TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/KDTM-PT
Ngày: 28 - 11 - 2023
V/v "*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Các Thẩm phán: Bà **Sơn Nữ Phà Ca**

Ông **Nguyễn Thành Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hưng** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Trần Thị Trúc Lâm -** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLPT-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam trách nhiệm hữu hạn (EVN SPC). Địa chỉ trụ sở chính: số 72, đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền số: 11280/GUQ-EVN SPC ngày 13/12/2021: Ông Lưu Thanh T – Chức vụ: Giám đốc Điện Lực huyện Vũng Liêm (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Trung T và Luật sư Nguyễn Đăng T, là luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn TriLaw thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt Luật sư Trần Trung T).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phú Nguyên K

Địa chỉ trụ sở chính: số 179/11/15, đường Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huỳnh Tuấn D, sinh năm 1996, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022: Ông Trần Hồ N, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: số 112 A, đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người kháng cáo*: Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam trách nhiệm hữu hạn (EVN SPC).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 của nguyên đơn Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam trách nhiệm hữu hạn và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lưu Thanh T trình bày:

Công ty TNHH Phú Nguyên K là chủ đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà (gọi tắt là chủ đầu tư), tại ấp Phú An, xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liên, tỉnh Vĩnh Long.

Sau một thời gian triển khai thi công, đến ngày 29/12/20220, trên cơ sở văn bản đề xuất nghiệm thu của chủ đầu tư, giữa Công ty Điện lực Vĩnh Long và chủ đầu tư đã cùng thống nhất ký biên bản nghiệm thu hòa lưới hệ thống điện mặt trời mái nhà (gọi tắt là biên bản nghiệm thu), theo đó ghi nhận tổng công suất các tấm pin của hệ thống điện mặt trời mái nhà là 49,9 Kwp (= 111 tấm pin * công suất 450 Wp/tấm). Biên bản nghiệm thu kết thúc ngày 29/12/2020 và sau đó Công ty Điện lực Vĩnh Long không nhận được thêm yêu cầu nghiệm thu nào khác từ chủ đầu tư.

Đến ngày 31/12/2020, giữa chủ đầu tư và bên mua điện là Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH (thông qua đơn vị đại diện là Điện Lực Vũng Liêm) có ký kết hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1720368 (gọi tắt là hợp đồng số 1720368) theo đó ghi nhận công suất của hệ thống là 999,8 Kwp. Như vậy, so với Biên bản nghiệm thu thì chỉ số về tổng công suất ghi trên hợp đồng số 1720368 là cao hơn 949,9 Kwp (= 999,8 Kwp – 49,9 Kwp). Lý do có sự chênh lệch công suất giữa hợp đồng và biên bản nghiệm thu là do các bên chỉ căn cứ vào thỏa thuận đầu nối mà không căn cứ vào biên bản nghiệm thu.

Hợp đồng mua bán điện mà hai bên đã ký là áp dụng theo Hợp đồng mua bán điện mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ Công thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời mái nhà. Do vậy, hợp đồng

này thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (gọi tắt là Quyết định số 13).

Đến tháng 4/2021, qua rà soát thì Công ty Điện lực Vĩnh Long phát hiện có sai sót trong việc ký hợp đồng mua bán điện với chủ đầu tư. Nhằm khắc phục sai sót. Điện lực Vũng Liêm đã nhiều lần mời chủ đầu tư đến làm việc để thực hiện ký lại Phục lục hợp đồng đúng theo công suất thực tế nghiệm thu ngày 29/12/2020, nhưng chủ đầu tư không hợp tác và không đồng ý ký Phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Hệ thống điện mặt trời mái nhà của chủ đầu tư phát điện không có tự dùng, không bán điện cho bên thứ ba mà chủ yếu bán điện cho ngành điện nên sản lượng điện ghi nhận trên công tơ cũng là sản lượng phát của toàn hệ thống. Theo dữ liệu được ghi nhận trên công tơ dùng để đo đếm sản lượng điện mua bán từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2021 thì thấy rằng sản lượng điện phát lên từ hệ thống điện mặt trời mái nhà của chủ đầu tư liên tục tăng.

Về phần sản lượng điện không phù hợp công suất nghiệm thu trong giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021: Tổng sản lượng điện mà bên mua đã tiếp nhận từ hệ thống là 39.800 Kwp với số tiền đã thanh toán cho chủ đầu tư là 84.845.640 đồng. Trong đó, phần sản lượng điện vượt công suất nghiệm thu là 37.814 Kwh tương đương với số tiền là : 37.814 Kw * 1.938 đ/Kwh * 1,1 = 80.611.885 đồng. Do phần 37.814 Kwh này không đủ điều kiện mua bán với giá ưu đãi theo Quyết định số 13 nên chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn lại cho bên mua điện số tiền đã nhận là 80.611.885 đồng.

Nay Tổng công ty điện lực Miền Nam TNHH yêu cầu:

- Yêu cầu vô hiệu một phần đối với hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1720368 ngày 31/12/2020 ký giữa Công ty TNHH Phú Nguyên K với Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH. Cụ thể là vô hiệu đối với phần công suất ghi trong hợp đồng mua bán điện nhưng vượt quá công suất được các bên nghiệm thu ngày 29/12/2020 (phần công suất vượt quá là 949,9 Kwp).

- Buộc các bên ký lại Phụ lục hợp đồng với tổng công suất được ghi nhận tại Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2020 là 49,9 Kwp. Cho phép Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH, kể từ ngày 31/12/2020 được quyền không xác lập giao dịch mua bán đối với phần sản lượng điện được sản suất vượt quá công suất nghiệm thu ngày 29/12/2020.

- Buộc Công ty TNHH Phú Nguyên K tách rời khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà phần các tấm pin được lắp đặt thêm sau ngày 29/12/2020 và không được nghiệm thu. Cụ thể là tách rời số tấm pin vượt quá số lượng 111 tấm đã được nghiệm thu ngày 29/12/2020.

- Buộc Công ty TNHH Phú Nguyên K hoàn trả lại cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH số tiền bán điện đã nhận nhưng không có cơ sở pháp lý là 80.611.885 đồng.

Trong đơn phản tố ngày 15/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Trần Hồ N trình bày:

Công ty TNHH Phú Nguyên K và Điện lực Vũng Liêm có ký Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1720368 ngày 31/12/2020 tại ấp Phú An, xã Trung Thành Đông, Vũng Liêm, Vĩnh Long.

Nội dung hợp đồng nêu rõ bên phía Công ty TNHH Phú Nguyên K đồng ý bán điện cho Điện Lực Vũng Liêm sản lượng điện năng được sản suất từ hệ thống phát lên lưới của Điện lực Vũng Liêm thông qua công tơ đo đếm được lắp đặt tại điểm giao nhận điện. Giá mua bán điện của hệ thống điện mặt trời áp mái thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Hàng tháng, phía Điện lực Vũng Liêm sẽ căn cứ bảng kê chỉ số công tơ và điện năng của Công ty TNHH Phú Nguyên K phát lên lưới để thanh toán tiền điện cho Công ty TNHH Phú Nguyên K bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày Công ty TNHH Phú Nguyên K thống nhất chỉ số công tơ và điện năng phát lên lưới.

Lý do số liệu 49,9 Kwp theo Biên bản nghiệm thu thì Công ty TNHH Phú Nguyên K không biết. Công ty chỉ biết số liệu trong hợp đồng là 999,8 Kwp và ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, kể từ thời điểm ký hợp đồng ngày 31/12/2020 đến nay, Điện lực Vũng Liêm chỉ thanh toán cho Công ty TNHH Phú Nguyên K đến tháng 4/2021 thì ngưng cho đến nay. Công ty TNHH Phú Nguyên K nhiều lần nhắc nhưng Điện lực Vũng Liêm trốn tránh nghĩa vụ thanh toán.

Nay Công ty TNHH Phú Nguyên K yêu cầu Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Phú Nguyên K số tiền căn cứ vào bảng kê chỉ số công tơ chỉ số công tơ và điện năng phát lên lưới theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam kể từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2022 số Kwh: 1.185.188 với số tiền là 2.269.993.965 đ (hai tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng) và xin rút lại yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

Bản án số 06/2023/KDTM-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 40, 147, 157, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 23, 24 Luật Điện lực Việt Nam năm 2004 (sửa đổi bổ sung năm 2012); Điều 24, 43, 50 Luật Thương mại năm 2005; Điều 402, 407, 410, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Phú Nguyên

K:

Buộc Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH phải trả cho Công ty TNHH Phú Nguyên K tiền điện tính từ tháng 04/2021 đến tháng 12/2022 với số tiền là 2.269.993.965 đ (hai tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán của Công ty TNHH Phú Nguyên K với số tiền là 161.634.238 đ (Một trăm sáu mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi tám đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 11/9/2023, Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH kháng cáo với nội dung: Sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bác yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lưu Thanh T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/12/2020, Công Ty TNHH Phú Nguyên K và bên mua điện là Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH (thông qua đơn vị đại diện là Điện Lực Vũng Liêm) có ký kết hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1720368 (gọi tắt là hợp đồng số 1720368) theo đó ghi nhận công suất của hệ thống là 999,8 Kwp, là không đúng với biên bản nghiệm thu ngày 29/12/20220, theo đó ghi nhận tổng công suất các tấm pin của hệ thống điện mặt trời mái nhà là 49,9 Kwp (= 111 tấm pin * công suất 450 Wp/tấm). Như vậy, so với Biên bản nghiệm thu thì chỉ số về tổng công suất ghi trên hợp đồng số 1720368 là cao hơn 949,9 Kwp (= 999,8 Kwp – 49,9 Kwp).

Quyền phát điện là quyền của chủ đầu tư nhưng đến tháng 5/2023 do bị đơn vi phạm một hợp đồng khác nên nguyên đơn đã đóng không còn tiếp nhận sản lượng điện của bị đơn trên hệ thống của nguyên đơn. Đối với yêu cầu phản tố của nguyên đơn thì phần sản lượng là đúng nhưng phần giá thì không đúng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu:

Việc các bên ký hợp đồng với công suất 999,8 Kwp là không đúng với quy định tại Quyết định số 13 của Thủ tướng Chính phủ, phía bị đơn cũng không chứng minh được đã lắp đặt hoàn chỉnh dự án trước ngày 31/12/2020. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/5/2023 thì tại dự án của Công ty TNHH Phú Nguyên K có 1.569 tấm pin, trong đó có 111 tấm pin lắp đặt trước ngày 31/12/2020 và phần lắp đặt thêm là 1.458 tấm pin. Vì vậy, đề nghị vô hiệu một phần hợp đồng, yêu cầu chủ đầu tư tách dời khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà

phần các tấm pin lặp đặt thêm và bị đơn phải trả cho nguyên đơn phần số tiền đã nhận vượt quá công suất nghiệm thu.

Nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền mua điện cho giai đoạn từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2020, sản lượng điện trong giai đoạn này nguyên đơn tiếp nhận gồm hai phần là phần sản lượng phù hợp với công suất nghiệm thu và phần sản lượng ngoài công suất nghiệm thu nên nguyên đơn chỉ có thể thanh toán cho bị đơn phần sản lượng phù hợp với công suất nghiệm thu khi bị đơn cung cấp cho nguyên đơn đầy đủ hồ sơ pháp lý về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ, kinh tế trang trại, vì trong hợp đồng mua bán điện đã ghi là bên mua điện có quyền từ chối thanh toán khi bên bán điện không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, môi trường, phòng cháy nổ nhưng phía bị đơn không tuân thủ các quy định này. Riêng phần sản lượng ngoài công suất nghiệm thu thì không có cơ sở pháp lý và cơ chế thanh toán. Đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Anh Trần Hồ N đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty TNHH Phú Nguyên K và Điện lực Vũng Liêm ký hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1720368 ngày 31/12/2020 với công suất lắp đặt 999,8 Kwp là đúng quy định của pháp luật. Biên bản nghiệm thu ngày ghi nhận công suất lắp đặt 49,9 Kwp, nhưng đến khi ký hợp đồng phía nguyên đơn không nghiệm thu phần còn lại là do nguyên đơn. Hiện tại Công ty TNHH Phú Nguyên K chưa hoàn thành hồ sơ cháy nổ là do nguyên đơn chưa đưa ra thời hạn cụ thể. Từ tháng 3/2023 nguyên đơn đã không tiếp nhận sản lượng điện của bị đơn. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Do hủy án nên phần án phí sẽ được xem xét lại tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo ngày 11/9/2023 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

- Nguyên đơn có nhờ luật sư Trần Trung T và Luật sư Nguyễn Đăng T là luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn TriLaw thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Tại phiên tòa có mặt Luật sư Trần Trung T và nguyên đơn đồng ý để Luật sư Trần Trung T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nên được chấp nhận.

- Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1720368 ngày 31/12/2020 giữa Công ty TNHH Phú Nguyên K với Điện lực Vũng Liêm có nội dung là trường hợp có tranh chấp thì giải quyết bằng thương lượng, trường hợp tranh chấp không giải quyết bằng thương lượng thì một hoặc các bên có thể gửi văn bản đến Điện lực cấp trên của bên mua điện hoặc Bộ Công thương để được xem xét giải quyết. Do không thương lượng được nên các bên đã cùng lựa chọn Tòa án giải quyết là sự tư nguyện của các bên nên được chấp nhận.

- Ngày 01/8/2020, Công ty TNHH Phú Nguyên K có ký hợp đồng thuê đất và tài sản trên đất của anh Lê Huỳnh Hoàng Liêm, phần đất thuê là thuộc tách thửa 523, tờ bản đồ số 2, diện tích 7.000m^2, tọa lạc ấp Phú An, xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, thời hạn thuê đất là 20 năm. Phần đất này là thuộc dự án Điện mặt trời mái nhà của Công ty TNHH Phú Nguyên K ký hợp đồng bán điện với Điện lực Vũng Liêm. Tuy nhiên, do đây là các quan hệ pháp luật khác nhau, phía bên cho thuê đất không có tranh chấp nên không cần thiết đưa anh Liêm tham gia tố tụng trong vụ án này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 29/12/2020, Công ty Điện lực Vĩnh Long và Công ty TNHH Phú Nguyên K ký biên bản nghiệm thu hòa lưới điện hệ thống điện mặt trời, theo đó ghi nhận tổng công suất các tấm pin của hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty TNHH Phú Nguyên K tại ấp Phú An, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm là 49,9 Kwp (= 111 tấm pin * công suất 450 Wp/tấm). Đến ngày 31/12/2020, Công ty TNHH Phú Nguyên K (bên A) và Điện lực Vũng Liêm (bên B) (được ủy quyền của Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH) ký hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà, có công suất lắp đặt là 999,8 kWh với các thông số tại Phụ lục (Mẫu phụ lục do bên B ban hành) do bên A đầu tư xây dựng và vận hành tại ấp Phú An, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/12/2040.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã cung cấp cho nguyên đơn công suất thực tế là 999,8 kWp nhưng phía nguyên đơn không có ý kiến gì và đã trả tiền điện cho bị đơn theo công suất thực tế. Đến tháng 4/2021, phía nguyên đơn không thanh toán tiền điện cho bị đơn và phát sinh tranh chấp. Nguyên đơn cho rằng do hợp đồng mua bán điện ngày 31/12/2020 ghi nhận công suất của hệ thống là 999,8 Kwp, là không đúng với biên bản nghiệm thu ngày 29/12/20220,

theo đó ghi nhận tổng công suất các tấm pin của hệ thống điện mặt trời mái nhà là 49,9 Kwp (= 111 tấm pin * công suất 450 Wp/tấm), so với Biên bản nghiệm thu thì chỉ số về tổng công suất ghi trên hợp đồng số 1720368 là cao hơn 949,9 Kwp (= 999,8 Kwp – 49,9 Kwp) là không đúng quy định của pháp luật. Còn bị đơn cho rằng hợp đồng mua bán điện ngày 31/12/2020 là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Ngày 01/9/2021, Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long có Công văn số 1551/SCT-QLNL gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có nội dung:

Công ty Điện lực Vĩnh Long chưa thực hiện hết trách nhiệm của ngành điện trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển điện năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Thời điểm nghiệm thu hòa lưới điện hệ thống điện mặt trời mái nhà trước ngày 31/12/2020 làm ảnh hưởng đến tiến độ và thời gian thực hiện dự án của chủ đầu tư để hưởng giá điện theo Quyết định 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc xác định chênh lệch công suất so với hợp đồng mua bán điện đã ký với chủ đầu tư trước khi cùng chủ đầu tư thỏa thuận ký lại Phụ lục hợp đồng không phù hợp với kết quả đã được đoàn kiểm tra, phúc tra rà soát.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Công thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về rà soát các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh, Sở Công thương đã xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành (gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Công ty Điện lực Vĩnh Long) tiến hành việc rà soát các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc chưa thống nhất được kết quả giữa đoàn kiểm tra, chủ đầu tư và Công ty Điện lực Vĩnh Long. Sau khi làm việc với Công ty Điện lực Vĩnh Long, Điện lực Vũng Liêm. Sở Công Thương đã tiến hành thành lập Đoàn phúc tra gồm: Công an tỉnh Vĩnh Long, Sở Công thương và Công ty Điện lực Vĩnh Long, kết quả phúc tra như sau: Công trình năng lượng mặt trời thuộc Công ty TNHH Phú Nguyên K: địa chỉ ấp Phú An, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm:

Về Hợp đồng mua bán điện: qua làm việc với chủ đầu tư có giải trình đến thời điểm ngày 29/12/2020, Đoàn nghiệm thu của ngành điện đến nghiệm thu chỉ lắp được 49,9 kWp. Tuy nhiên từ ngày 29 đến ngày 31/12/2020 chủ đầu tư có tăng cường thuê thêm đơn vị thi công để lắp đặt đủ 999,8 kWp, vì theo đơn đăng ký với ngành điện Doanh nghiệp đã nhập về đủ số lượng pin và Inveter để phục vụ cho dự án (Doanh nghiệp có giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật). Theo Quyết định số 13/2020/QĐ.TTg, ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ thì Doanh nghiệp đủ điều kiện bán điện vì thực tế đã lắp đặt trước ngày 31/12/2020. Tại thời điểm Đoàn phúc tra đến kiểm tra thực tế hiện trường Chủ đầu tư đã lắp đặt, đấu nối đầy đủ và vận hành ổn định (phù hợp với Biên bản lập lúc 16 giờ 10 phút ngày 22/4/2021 của Đoàn kiểm tra liên ngành). Việc chi trả tiền điện chưa thực hiện đúng theo nội dung Hợp đồng mua bán điện

hoặc Phụ lục hợp đồng mua bán điện đã ký với doanh nghiệp.

Kết luận:

Thực hiện theo đơn kiến nghị của Doanh nghiệp và kết quả kiểm tra, phúc tra theo Quyết định 13/2020/QĐ.TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ thì Doanh nghiệp đủ điều kiện để bán điện theo hợp đồng đã ký. Tuy nhiên thực tế giữa Doanh nghiệp và Công ty Điện lực Vĩnh Long trong quá trình thực hiện chưa đúng và đều có thiếu sót. Đối với Doanh nghiệp, sau khi có biên bản nghiệm thu không đủ với số lượng đã ký so với hợp đồng nhưng còn thời gian lắp đặt đến hết ngày 31/12/2020 Doanh nghiệp không đề nghị điện lực đến nghiệm thu lại. Đối với Công ty Điện lực Vĩnh Long: chưa hết thời hạn ngày 31/12/2020 trong khi Doanh nghiệp vẫn đang lắp đặt nhưng đã ký nghiệm thu thực tế và ký hợp đồng đủ số lượng, do đó, Doanh nghiệp nghĩ rằng như vậy không cần báo với ngành điện để ký nghiệm thu lại.

Từ những thực tế nêu trên thì Doanh nghiệp không sai so với Quyết định số 13/2020/QĐ.TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Công ty Điện lực Vĩnh Long và Doanh nghiệp xem xét lại biên bản nghiệm thu và Hợp đồng đã ký đúng thực tế theo thời gian quy định tại Quyết định số 13/2020/QĐ.TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Công ty Điện lực Vĩnh Long tiến hành thực hiện thanh toán tiền điện theo Hợp đồng đã ký hoặc thực hiện ngay việc ký lại Phụ lục hợp đồng, thanh toán tiền điện cho chủ đầu tư nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp.

[2.3] Như vậy, Công ty TNHH Phú Nguyên K ký hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà, có công suất lắp đặt là 999,8 kWh là đúng quy định của pháp luật, việc hai bên không lập biên bản nghiệm thu phần công suất cao hơn 949,9 Kwp là có lỗi của hai bên. Lẽ ra khi ký hợp đồng mua bán điện thì nguyên đơn phải yêu cầu bị đơn làm biên bản nghiệm thu hoặc không ký hợp đồng nên lỗi chính là của Điện lực Vũng Liêm

Thực tế sau khi ký hợp đồng thì sản lượng điện năng của Công ty TNHH Phú Nguyên K đã được phát lên lưới của nguyên đơn. Phía nguyên đơn đã thanh toán tiền điện cho bị đơn theo đúng hợp đồng và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của cấp sơ thẩm ngày 29/5/2023 thì bị đơn chỉ có 1.569 tấm pin. Nguyên đơn cho rằng bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, môi trường, phòng cháy nổ. Tuy nhiên, thực tế hiện nay hợp đồng giữa hai bên đã tạm dừng hợp đồng và biên bản kiểm tra liên nghành ngày 01/7/2021 thì Công ty TNHH Phú Nguyên K đã lắp đầy đủ số pin theo hợp đồng đã ký với Điện lực nên yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì nguyên đơn cũng thừa nhận phần sản lượng điện chưa thanh toán cho bị đơn từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2022 số Kwh: 1.185.188 với số tiền là 2.269.993.965 đ (hai tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng). Do đó, nguyên đơn phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký và trả số tiền này cho bị đơn, theo quy định của Luật Thương mại.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nhưng không buộc nguyên đơn phải chịu án phí là không đúng nên sửa án phí sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 4.030.000 đồng và 300.000 đồng đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng mua bán điện. Cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu án phí 79.012.000 đồng đối với phần yêu cầu của bị đơn được chấp nhận là tính án phí chưa đúng Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, sửa lại phần án phí sơ thẩm là buộc nguyên đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của bị đơn được chấp nhận số tiền là 77.399.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH, sửa bản án sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, về phần án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về phần án phí là được chấp nhận, yêu cầu hủy án là không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, về phần án phí.

Căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 40, 147, 157, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 22, 23, 24 Luật Điện lực Việt Nam năm 2004 (sửa đổi bổ sung năm 2012);

Căn cứ các Điều 24, 43, 50, 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 402, 407, 410, 430, 440 Của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực

Miền Nam TNHH.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Phú Nguyên K:

Buộc Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH phải trả cho Công ty TNHH Phú Nguyên K tiền điện tính từ tháng 04/2021 đến tháng 12/2022 với số tiền là 2.269.993.965 đ (hai tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán của Công ty TNHH Phú Nguyên K với số tiền là 161.634.238 đ (Một trăm sáu mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi tám đồng).

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH phải nộp tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại là 81.729.000 đồng. Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH đã nộp tiền tạm ứng án phí là 2.015.000 đồng, theo biên lai thu tiền số N^0 0008188 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm nên được trừ qua, Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH còn phải nộp tiếp số tiền là 79.714.000 đ (bảy mươi chín triệu bảy trăm mười bốn ngàn đồng).

- Công ty TNHH Phú Nguyên K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Phú Nguyên K số tiền tạm ứng án phí là 40.590.000 đ (bốn mươi triệu lăm trăm chín mươi ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số N^0 0008560 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Vũng Liêm.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả cho Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số N^0 0009707 ngày 19/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND huyện Vũng Liêm: 01;
- THADS huyện Vũng Liêm: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Nữ Phà Ca **Nguyễn Thành Đăng** **Nguyễn Văn Dũng**